TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 243/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2019.
V/v tranh chấp xác nhận cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tùng.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp xác nhận cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1025/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.
Địa chỉ: 119/18B NTT, Phường 2, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L là ông Đặng Minh T- Luật sư Văn phòng luật sư Minh Tuyền thuộc Đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: 47 Ngô Quyền, Phường 11, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Yen Cheng Y, sinh năm 1964.
Quốc tịch: TQ (ĐL).
Địa chỉ: Số 13 đoạn 3, đường HĐ, khu AN, Thành phố ĐN, ĐL.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Chen Ching H, sinh năm 1975.
Quốc tịch: Trung Quốc (ĐL).
Địa chỉ: 119/18B NTT, Phường 2, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27/12/2016, bản tự khai ngày 17/4/2017 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Tại bản án số 13/2015/HNGĐ-ST ngày 05/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh AG quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà như sau:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Yen Cheng Y.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi nhận bản án, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên bản án số 13/2015/HNGĐ-ST ngày 05/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh AG có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình chung sống với ông Yen Cheng Y vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mỗi người một nước khác nhau nên bà phát sinh tình cảm với ông Chen Ching H và sinh ra cháu Nguyễn Thiên H vào ngày 21/10/2011. Bà đã đi xét nghiệm ADN, kết quả cháu Nguyễn Thiên H là con của ông Chen Ching H. Nay bà yêu cầu Tòa án xác nhận ADN để làm cơ sở pháp lý xác định ông Yen Cheng Y không phải là cha của cháu Nguyễn Thiên H, xác định ông Chen Ching H là cha của cháu Nguyễn Thiên H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chen Ching H trình bày:

Khoảng năm 2010, ông có quan hệ tình cảm với bà Nguyễn Thị L. Tình cảm ngày càng mặn nồng và đã có 01 con chung với bà L tên là Nguyễn Thiên H, sinh ngày 21/10/2011. Trong quá trình tìm hiểu ông không biết bà L có mối quan hệ vợ chồng với ông Yen Cheng Y, bé Nguyễn Thiên H được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Yen Cheng Y với bà L chưa chấm dứt theo quy định của pháp luật, ông và bà L đã đi giám định ADN thì bé Nguyễn Thiên H chính là con ruột của ông. Do đó ông yêu cầu Tòa án xác định ông là cha ruột của bé Nguyễn Thiên H, đồng thời xác định ông Yen Cheng Y không phải là cha của bé Nguyễn Thiên H.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 14/3/2019, nguyên đơn bà L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Yen Cheng Y có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án nhân dân các cấp lý do bận công việc, không sắp xếp được thời gian.

Ngày 14/3/2019, luật sư Đặng Minh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có bản luận cứ bảo vệ quyền lợi cho bà L như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào kết luận giám định số 1873/C54B ngày 22/6/2017 của Phân viên khoa học hình sự Bộ Công an chấp nhận yêu cầu của bà L xác định ông Chen Ching H là cha của trẻ Nguyễn Thiên H. Đồng thời xác định ông Yen Cheng Y không phải là cha của trẻ Nguyễn Thiên H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về "Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm" tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị L và ông Yen Cheng Y kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh AG ngày 16/9/2005. Sau khi kết hôn, bà L xuất cảnh sang ĐL sinh sống nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên tháng 02/2006 bà về Việt Nam và sống ly thân với ông Y. Thời gian ly thân, bà quen biết ông Chen Ching H và sinh con tên Nguyễn Thiên H vào ngày 21/10/2011. Ngày 05/5/2015, Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử cho bà L và ông Y ly hôn theo bản án số 13/2015/HNGĐ- ST. Tại bản án ly hôn số 13/2015/HNGĐ- ST ngày 05/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh AG xác định vợ chồng không có con chung. Tại kết luận giám định số 1873/C54B ngày 22/6/2017 của Phân viên khoa học hình sự Bộ Công an kết luận Nguyễn Thiên H là con ruột của ông Chen Ching H với xác suất 99,9053%. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định trẻ H là con ruột của ông Chen Ching H và trẻ H không phải là con ruột của ông Yen Cheng Y. Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định ông Chen Ching H là cha của trẻ Nguyễn Thiên H, ông Yen Cheng Y không phải là cha của trẻ Nguyễn Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét bà L và ông Chen Ching H, luật sư Đặng Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Yen Cheng Y đã được Tòa án ủy thác tư pháp thông báo thời gian hòa giải, xét xử theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông Chen Ching H, ông T và ông Yen Cheng Y theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về xác định cha cho con, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Chen Ching H và ông Yen Cheng Y là người nước ngoài, đang cư trú tại ĐL nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu xác nhận cha cho con của bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời trình bày của bà L thì trong quá trình còn quan hệ hôn nhân với ông Yen Cheng Y, do hôn nhân không hạnh phúc nên bà và ông Yen Cheng Y đã ly thân từ năm 2006. Nhưng đến năm 2015 thì quan hệ hôn nhân giữa bà với ông Yen Cheng Y mới chấm dứt theo bản án số 13/2015/HNGĐ- ST ngày 05/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh AG. Tại bản án trên xác định vợ chồng bà không có con chung. Năm 2010, bà quen biết và có quan hệ tình cảm với ông Chen Ching H và sinh ra cháu Nguyễn Thiên H. Bà xác định cháu Nguyễn Thiên H, sinh ngày 21/10/2011 không phải là con của ông Yen Cheng Y mà là con của ông Chen Ching H.

Theo lời trình bày của ông Chen Ching H thừa nhận có quan hệ tình cảm với bà L, ông yêu cầu Tòa án giám định ADN của cháu Nguyễn Thiên H với ông để có cơ sở khoa học nhằm kết luận sự việc cho thật chính xác.

Tại kết luận giám định số 1873/C54B ngày 22/6/2017 của Phân viên khoa học hình sự Bộ Công an kết luận Nguyễn Thiên H là con ruột của ông Chen Ching H với xác suất 99,9053%. Như vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định ông Chen Ching H là cha ruột của cháu Nguyễn Thiên H cũng như xác định ông Yen Cheng Y không phải là cha ruột của cháu Nguyễn Thiên H như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện phải chịu án phí sơ thẩm nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 bà L phải nộp số tiền án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 88; Khoản 2 Điều 101, Khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

1. Xác định ông Chen Ching H, sinh năm 1975 là cha ruột của trẻ Nguyễn Thiên H, sinh ngày: 21/10/2011, ông Yen Cheng Y không phải là cha ruột của trẻ Nguyễn Thiên H, sinh ngày: 21/10/2011.

2. Bà Nguyễn Thị L được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để điều chỉnh lại giấy khai sinh cho trẻ Nguyễn Thiên H, sinh ngày: 21/10/2011 với tên cha là ông Chen Ching H, sinh năm 1975.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031861 ngày 10/01/2017 của Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh. Bà L còn phải nộp 100.000 (Một trăm ngàn) đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền.

4. Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Nguyễn Thị L nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Chen Ching H và ông Yen Cheng Y thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tùng **Nguyễn Ngọc Hòa** **Lê Phan Thị Minh Nguyệt**